

Số: *106*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

*Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị bổ sung thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 40,78 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 05 dự án, cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng 10,04 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 03 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Chuyển mục đích sử dụng 30,74 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 02 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

*(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**
**Phạm Hoàng Sơn**



**Phụ lục I**  
**DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: **106** /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

| TT               | Tên dự án, địa điểm thực hiện   | Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng |    |        |          | Loại rừng                         |
|------------------|---|---|----|--------|----------|-----------------------------------|
|                  |   | Tổng diện tích (ha)   | Lô | Khoảnh | Tiểu khu |                                   |
| 1                | Dự án Khu dân cư trung tâm xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ   | 1,68  | 4  | 10     | 181      | Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn) |
|                  |   |   | 2  | 11     |          |                                   |
| 2                | Dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi lợn tại xóm Na Máy xã Vũ Chấn - xóm Bình Sơn xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | 0,61  | 4  | 1      | 94       | Rừng sản xuất (cây keo)           |
| 3                | Cụm công nghiệp Quân Chu, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên   | 7,75  | 1  | 4      | 166B     | Rừng sản xuất (cây keo, giổi)     |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>10,04</b>  |    |        |          |                                   |

## Phụ lục II

**DỰ ÁN ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ  
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 106 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

| TT               | Tên dự án, địa điểm thực hiện  | Diện tích, vị trí có rừng chuyên mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng |         |        |          | Loại rừng   |
|------------------|--|---|---------|--------|----------|---|
|                  |  | Tổng diện tích (ha)   | Lô      | Khoảnh | Tiểu khu |   |
| 1                | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên | 27,06   | 1       | 8      | 196      | Rừng trồng sản xuất (cây keo, bạch đàn, bồ đề, quế, mỡ) |
|                  |  |   | 1       | 9      |          |   |
|                  |  |   | 1a, 2   | 8B     |          |   |
|                  |  |   | 1       | 4      | 196B     |   |
|                  |  |   | 1       | 6      |          |   |
|                  |  |   | 1       | 7      |          |   |
|                  |  |   | 1       | 12     |          |   |
|                  |  |   | 1       | 13     |          |   |
|                  |  |   | 1       | 14A    |          |   |
|                  |  |   | 4       | 1      |          |   |
|                  |  |   | 1, 2    | 6      | 113      |   |
|                  |  |   | 2, 3    | 11     |          |   |
|                  |  |   | 2       | 1      | 119      |   |
|                  |  |   | 2, 4, 5 | 3      |          |   |
|                  |  |   | 1, 3, 6 | 5      |          |   |
|                  |  |   | 1       | 7      |          |   |
|                  |  |   | 1, 2    | 9      |          |   |
|                  |  |   | 1       | 10     |          |   |
|                  |  |   | 1       | 15     |          |   |
|                  |  |   | 1       | 12     | 28       |   |
| 1                | 13   |   |         |        |          |   |
| 1                | 8C   | 124   |         |        |          |   |
| 2                | 3  | 123   |         |        |          |   |
| 2                | Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua địa phận tỉnh Thái Nguyên)  | 3,68  | 2b      | 2      | 23       | Rừng sản xuất (cây keo)                                 |
|                  |  |   | 5       |        |          |   |
|                  |  |   | 8       | 1      |          |   |
|                  |  |   | 9       |        |          |   |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>30,74</b>  |         |        |          |   |